TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 91/2025/HS-ST	
Ngày: 13/6/2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K -THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn;

2. Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt -Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2025/HS-ST, ngày 15 tháng 5 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn H**; (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1992; tại: M; giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: ThônS, xã V, huyện n, tỉnh M; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn S, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Oan, sinh năm 1990; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; theo danh chỉ bản số 0487, lập ngày 26/11/2024 tại Công an thị xã S, tỉnh T Hóa, thể hiện; tiền sự: Không; tiền án: - Tại bản án số 86/2014/HSST, ngày 31/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh M; xử phạt Bùi Văn H 12 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2014. Bị cáo chưa nộp án phí HSST và nộp tiền truy thu vào Ngân sách nhà nước. (Chưa được xóa án tích); nhân thân: - Bản án số 27/2012/HSST, ngày 20/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh M; xử phạt Bùi Văn H 27 tháng

tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2011; - Bản án số 04/2015/HSST, ngày 13/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh M; xử phạt Bùi Văn H 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2025; - Bản án số 103/2021/HSST, ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh M; xử phạt Bùi Văn H 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2021; - Bản án số 103/2021/HSST, ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh M; xử phạt Bùi Văn H 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2021; - Bản án số 13/2025/HSST, ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh T Hóa; xử phạt Bùi Văn H 25 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2024.

Bị cáo Bùi Văn H bị Cơ quan CSĐT - Công an thị xã S, tỉnh T Hóa tạm giữ trong vụ án khác ngày 14/11/2024.

Bị cáo Bùi Văn H hiện đang chấp hành hình phạt tù của bản án số 13/2025/HSST, ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh T Hóa tại Trại tạm giam phân trại tạm giam khu vực S, tỉnh T Hóa; (Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác:

- **Người bị hại**: Anh Tô Minh T – Sinh năm 2003; Nơi ĐKHKTT: Xóm 4, xã Lý Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: Số 3, ngõ 208 Q, thị trấn Trâu Qùy, huyện K, thành phố Hà Nội. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Q, xã P, huyện Q, tỉnh M. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/12/2024, Công an thị trấn Trâu Quỳ, huyện K, thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh Tô Minh T, sinh năm 2003; nơi ở: Số 3 ngõ 208 Q, thị trấn Trâu Quỳ, K, Hà Nội về việc: Ngày 06/11/2024, anh T bị mất trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave; màu xanh, mang BKS: 37P1-947.86 tại nhà trọ ở địa chỉ số 3 ngõ 208 Q, thị trấn Trâu Quỳ. Anh T làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an để tiến hành điều tra, làm rõ, xử lý đối tượng trộm cắp tài sản theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 327/KL-HĐĐGTS, ngày 24/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 chiếc xe mô

tô nhãn hiệu Honda Wave; màu xanh; BKS: 37P1-947.86 đã qua sử dụng, sản xuất năm 2023, có giá trị: 14.500.000 đồng.

Quá trình Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội tiến hành điều tra, truy xét đã xác định Bùi Văn H cùng đối tượng tên T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên của anh Tô Minh T.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội, Bùi Văn H khai nhận: H quen biết xã hội với Phạm Quốc T, sinh năm: 1997; trú tại: Thôn Q, xã P, huyện Q, tỉnh M. Sáng ngày 06/11/2024, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên T rủ H đi trộm cắp tài sản là xe máy tại khu vực Hà Nội thì H đồng ý và cùng T bắt xe khách đến địa bàn huyện K, thành phố Hà Nội. Khi đến địa bàn huyện K, thì H và T xuống xe khách và đi bộ đến một ngõ nhỏ thì dừng lại. H đứng đợi, cảnh giới ở đầu ngõ, còn T đi vào bên trong ngõ khoảng 20m thì vào 01 căn nhà bên trái. Khoảng 05 phút sau, T điều khiển 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave; màu xanh; BKS: 37P1-947.86 đi ra chỗ H. Sau đó, T điều khiển xe máy trên chở H về Q, M, khi đến nơi thì H về nhà còn T điều khiển xe đi đâu không rõ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp trên đến đón H (Lúc này xe máy đã được tháo BKS) đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; trú tại: Q, P, Q, M. Khi đến nơi, T đeo khẩu trang, đứng ngoài cửa, còn H một mình đi vào cửa hàng thỏa thuận bán xe cho T. T kiểm tra xe thấy xe không có giấy tờ, không có chìa khóa, ổ khóa bị cạy phá và hỏi về nguồn gốc của xe thì H nói cho T biết chiếc xe do trộm cắp mà có nhưng T vẫn đồng ý mua chiếc xe máyvới giá 4.000.000 đồng. Do trước đó H còn nợ T 400.000 đồng tiền sửa xe, nên T chuyển khoản cho H số tiền 3.600.000 đồng. Sau khi nhận tiền bán xe từ T thì H và T đã tiêu sài cá nhân hết.

Đối với Nguyễn Văn T sau khi mua của H chiếc xe mô tô không đeo biển kiểm soát nhãn hiệu Honda Wave; màu xanh; số khung: RLHJA3931PY028711, số máy JA70E0038993 đã liên lạc với anh họ là Nguyễn Cao E, sinh năm 1980; trú tại: Thôn 4, Phú Long, Q, M để bán chiếc xe trên. E đến cửa hàng của T kiểm tra xe thấy xe không có giấy tờ, không có chìa khóa, ổ khóa bị cạy phá và hỏi về nguồn gốc của xe thì T nói cho E biết chiếc xe mua của người khác trộm cắp mà có nhưng E vẫn đồng ý mua của T với giá 4.500.000 đồng. Sau đó, E mang xe máy về nhà tự thay ổ khóa và đeo BKS 29H1-995.14 do E nhặt được để sử dụng đi lại hàng ngày.

Đến ngày 14/11/2024, Cơ quan CSĐT - Công an thị xã S, tỉnh T Hóa tiến hành khám xét tại nhà của Nguyễn Cao E tại thôn 4, Phú Long, Q, M, thu giữ chiếc xe máy màu xanh, không có gương chiếu hậu trên thân xe có dòng chữ Wave, BKS: 29H1-995.14, số máy JA70E0038993, số khung RLHJA3931PY028711, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong. Ngày 19/02/2025, Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, T Hóa đã bàn giao chiếc xe máy trên cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện K, thành phố Hà Nội để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 1612/KL-KTHS ngày 03/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đeo BKS: 29H1-995.14, số khung: RLHJA3931PY028711, số máy JA70E0038993 là số nguyên thủy.

Quá trình điều tra, Bùi Văn H còn khai ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên cùng với Phạm Quốc T thì H còn thực hiện các hành vi trộm cắp cụ thể như sau: Trong thời gian các ngày 08, 09 và ngày 12/11/2024, Bùi Văn H và Hoàng Văn Hưng, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Tiền P 2, Văn P, Q, M đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô khác, gồm: ngày 08/11/2024, trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 98B2-397.01, có giá trị 9.912.000 đồng tại phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ngày 09/11/2024, trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha; màu đen, BKS: 36F5-183.42, có giá trị 11.000.000 đồng tại khu phố 6, phường S, thị xã S, T Hóa và ngày 12/11/2024, trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha; màu đen, BKS: 36F5-186.41, có giá trị 12.000.000 đồng tại khu phố 1, phường S, thị xã S, T Hóa. (Cả 03 vụ án trộm cắp tài sản trên đã được TAND thị xã S, tỉnh T Hóa xét xử vào ngày 18/3/2025 nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội không xem xét, xử lý).

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là chiếc xe mô tô Honda Wave; màu xanh; số máy JA70E0038995; số khung RLHJA3931PY028711 của Nguyễn Văn T và Nguyễn Cao E xảy ra ngày 06/11/2024 tại thôn Q, P, Q, M cũng đã bị TAND thị xã S, tỉnh T Hóa xét xử vào ngày 18/3/2025 nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội không xem xét, xử lý.

Đối với đối tượng Phạm Quốc T: Quá trình điều tra, Bùi Văn H khai thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 06/11/2024 tại số 3 ngõ 208 Q, thị trấn Trâu Quỳ, K, Hà Nội cùng Phạm Quốc T. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng T không có mặt tại địa P để làm rõ hành vi phạm tội nên ngày 07/5/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, số máy JA70E0038993, số khung RLHJA3931PY028711, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Tô Minh T. Ngày 09/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho anh T. Anh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với Bùi Văn H.

Đối với 01 chiếc BKS 37P1-947.86 theo Bùi Văn H khai đã bị đối tượng T tháo khỏi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh của anh T, do không xác định được vị trí nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đến nay, anh T không có yêu cầu đề nghị gì đối với chiếc BKS 37P1-947.86.

Đối với 01 chiếc BKS: 29H1-995.15, qua xác minh, tra cứu thể hiện là biển kiểm soát của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, số máy JA39E0759197, số khung RLHJA3901HY779024, chủ sở hữu là anh Dương Bảo Khánh, sinh năm 1976; trú tại: Vinhomes Smart City, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội). Anh Khánh khai mua mới chiếc xe mô tô mang BKS: 29H1-995.15, từ cuối năm 2018 và đã bán lại chiếc xe trên cho 01 người không rõ nhân thân vào năm 2022. Đến nay, anh Khánh không có yêu cầu đề nghị gì về chiếc biển kiểm soát trên. Hiện Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Tô Minh T không yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T không yêu cầu, đề nghị gì về số tiền 4.000.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc xe máy của bị cáo Bùi Văn H trộm cắp bán cho anh.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội, Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số 85/CT-VKSGL, ngày 08/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn H ra trước tòa với tội danh "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa với nội dung bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện K và nội dung bản cáo trạng bị cáo bị truy tố. Bị cáo thừa nhận ngày 06/11/2024, tại khu vực nhà trọ ở số 3, ngõ 208 Q, thị trấn Trâu Qùy, huyện K, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, bị cáo Bùi Văn H đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; màu xanh; BKS: 37P1-947.86 đã qua sử dụng, sản xuất năm 2023, có giá trị: 14.500.000 đồng của anh Tô Minh T để bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 85/CT-VKSGL, ngày 08/5/2025. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức án phạt tù từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù. Bị cáo phải chấp

hành bản án số 13/2025/HSST, ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh T Hóa đã áp dụng khoản 1 Điều 173 của BLHS; xử phạt Bùi Văn H 25 (Hai mươi lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của cả 02 bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 45 tháng tù đến 49 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Tô Minh T không yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên không xem xét, giải quyết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T không yêu cầu, đề nghị gì về số tiền 4.000.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc xe máy của bị cáo Bùi Văn H trộm cắp được nên không xem xét, giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định.

Về tiền thu lợi bất chính của bị cáo Bùi Văn H: Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: - Tịch thu và tiêu hủy 01 Biển kiểm soát 29H1-995.14, đã cũ.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo H thì bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và lời khai của người bị hại, người liên quan và lời khai của bị cáo và các tài iệu chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, công bố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người bị hại là anh Tô Minh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh T vắng mặt. Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện K anh Tô Minh T và anh Nguyễn Văn T đã có ý kiến trình bày, lời khai được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 của BLTTHS.

[2]. Về việc bị cáo vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên toà của bị cáo Bùi Văn H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho bị cáo Bùi Văn H các văn bản tố tụng để bị cáo tham gia phiên toà xét xử bị cáo vào ngày 13/6/2025. Bị cáo đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo đồng ý xét xử, không mời luật sư bào chữa cho bị cáo tại phien tòa. Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ngày 26/05/2025 bị cáo có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt do bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam phân trại tạm giam khu vực S, tỉnh T Hóa. Sau khi xem xét, công bố các tài liệu về việc tống đạt các văn bản tố tụng và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà về nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo Bùi Văn H. Hội đồng xét xử xét thấy Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo có xác nhận hợp pháp của Trại tạm giam phân trại tạm giam khu vực S, tỉnh T Hóa Trại Giam bị cáo nhận tội, không oan, trong hồ sơ đã có lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm đã đầy đủ. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện K, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn H: H quen biết xã hội với Phạm Quốc T, sinh năm: 1997; trú tại: Thôn Q, xã P, huyện Q, tỉnh M. Sáng ngày 06/11/2024, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên T rủ H đi trộm cắp tài sản là xe máy tại khu vực Hà Nội thì H đồng ý và cùng T bắt xe khách đến địa bàn huyện K, thành phố Hà Nội. Khi đến địa bàn huyện K, thì H và T xuống xe khách và đi bộ đến một ngõ nhỏ thì dừng lại. H đứng đợi, cảnh giới ở đầu ngõ, còn T đi vào bên trong ngõ khoảng 20m thì vào 01 căn nhà bên trái. Khoảng 05 phút sau, T điều khiển 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave; màu xanh; BKS: 37P1-947.86 đi ra chỗ H. Sau đó, T điều khiển xe máy trên chở H về Q, M, khi đến nơi thì H về nhà còn T điều khiển xe đi đâu không rõ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp trên đến đón H (Lúc này xe máy đã được tháo BKS) đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; trú tại: Q, P, Q, M. Khi đến nơi, T đeo khẩu trang, đứng ngoài cửa, còn H một mình đi vào cửa hàng thỏa thuận bán xe cho T. T kiểm tra xe thấy xe không có giấy tờ, không có chìa khóa, ổ khóa bị cạy phá và hỏi về nguồn gốc của xe thì H nói cho T biết chiếc xe do trộm cắp mà có nhưng T vẫn đồng ý mua chiếc xe máyvới giá 4.000.000 đồng. Do trước đó H còn nợ T 400.000 đồng tiền sửa xe, nên T chuyển khoản cho H số tiền 3.600.000 đồng. Sau khi nhận tiền bán xe từ T thì H và T đã tiêu sài cá nhân hết. Lời khai của bị cáo H về việc trộm cắp tài sản vào ngày

06/11/2024 là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản ảnh hiện T, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với biên bản tạm giữ, lời khai người làm chứng, người liên quan và các tài liệu, chứng khác đã được Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5]. Về vật chứng thu giữ trong vụ án: - 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; màu xanh; số máy JA70E0038993; số khung RLHJA3931PY028711; - 01 chiếc Biển kiểm soát 29H1-995.14, đã cũ.

[6]. Tại Kết luận định giá tài sản số 327/KL-HĐĐGTS, ngày 24/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: - 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; màu xanh; BKS: 37P1-947.86, đã qua sử dụng, sản xuất năm 2023, có giá trị: 14.500.000 đồng;

- Tại Kết luận giám định số 1612/KL-KTHS ngày 03/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đeo BKS: 29H1-995.14, số khung: RLHJA3931PY028711, số máy JA70E0038993 là số nguyên thủy.

[7]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 06/11/2024, tại khu vực nhà trọ ở số 3, ngõ 208 Q, thị trấn Trâu Qùy, huyện K, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, bị cáo Bùi Văn H đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; màu xanh; BKS: 37P1-947.86; số khung: RLHJA3931PY028711, số máy JA70E0038993, đã qua sử dụng, sản xuất năm 2023, có giá trị: 14.500.000 đồng của anh Tô Minh T. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[8]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiển sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Bùi Văn H ra trước Tòa về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[9]. Đánh giá tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực dân sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[10]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: - Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân, tiền án bị cáo Bùi Văn H như sau:

- Về nhân thân: - Đối với các bản án số 27/2012/HSST, ngày 20/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh M; xử phạt Bùi Văn H 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2011; Bản án số 04/2015/HSST, ngày 13/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh M; xử phạt Bùi Văn H 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2025; - Bản án số 103/2021/HSST, ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh M; xử phạt Bùi Văn H 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2021 và Bản án số 103/2021/HSST, ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh M; xử phạt Bùi Văn H 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2021; Theo quy định của pháp luật thì các tiền án này của bị cáo đã được xóa án tích;

- Về tiền án: - Đối với bản án số 86/2014/HSST, ngày 31/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh M; xử phạt Bùi Văn H 12 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2014. Bị cáo chưa nộp án phí HSST và nộp tiền truy thu vào Ngân sách nhà nước. Theo quy định của pháp luật thì tiền án này của bị cáo chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xác định là tái phạm. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS;

- Đối với bản án số 13/2025/HSST, ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh T Hóa; xử phạt Bùi Văn H 25 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2024. Hiện bị cáo Bùi Văn H

đang chấp hành hình phạt tù của bản án của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh T Hóa tại Trại tạm giam phân trại tạm giam khu vực S, tỉnh T Hóa;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[11]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn H: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[12]. Về tổng hợp hình phạt: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tại bản án số 13/2025/HSST, ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh T Hóa đã áp dụng khoản 1 Điều 173 của BLHS; xử phạt Bùi Văn H 25 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, sau khi quyết định hình phạt đối với tội "Trộm cắp tài sản" của bị cáo Bùi Văn H trong vụ án này thì cần tổng hợp với hình phạt là 25 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" bản án số 13/2025/HSST, ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh T Hóa và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án theo đúng quy định của pháp luật.

[13]. Về trách nhiệm dân sự: - Người bị hại là anh Tô Minh T đã nhận lại tài sản, anh T không yêu cầu bồi thường dân sự và không có ý kiến gì về tài sản đã nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

- Đối với số tiền 4.000.000đ bị cáo H đã bán 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; màu xanh; BKS: 37P1-947.86; số khung: RLHJA3931PY028711, số máy JA70E0038993 đã trộm cắp cho anh Nguyễn Văn T nên cần thiết đưa Nguyễn Văn T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, Nguyễn Văn T đã bị xét xử về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, anh Nguyễn Văn T không còn quyền yêu cầu bị cáo H bồi thường về số tiền 4.000.000đ.

[14]. Về tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội:

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng bị cáo Bùi Văn H bán 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; màu xanh; BKS: 37P1-947.86; số khung: RLHJA3931PY028711, số máy JA70E0038993 cho anh Nguyễn Văn T. Xét đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội, số tiền này bị cáo khai đã tiêu sài cá nhân và chia cho T nhưng hiện nay chưa xác minh làm rõ được đối tượng T. Do đó, buộc bị cáo H phải truy nộp lại số tiền 4.000.000 đồng để tịch thu và nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

[15]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, số máy JA70E0038993, số khung RLHJA3931PY028711, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Tô Minh T. Ngày 09/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho anh T. Anh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và yêu cầu, đề nghị gì về tài sản đã nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

- Đối với 01 chiếc BKS 37P1-947.86 theo Bùi Văn H khai đã bị đối tượng T tháo khỏi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh của anh T, do không xác định được vị trí nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đến nay, anh T không có yêu cầu đề nghị gì đối với chiếc BKS 37P1-947.86 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

- Đối với 01 chiếc biển kiểm soát 29H1-995.14, đã cũ. Qua xác minh, tra cứu thể hiện là biển kiểm soát của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, số máy JA39E0759197, số khung RLHJA3901HY779024, chủ sở hữu là anh Dương Bảo Khánh, sinh năm 1976; trú tại: Vinhomes Smart City, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Anh Khánh khai mua mới chiếc xe mô tô mang BKS: 29H1-995.15, từ cuối năm 2018 và đã bán lại chiếc xe trên cho 01 người không rõ nhân thân vào năm 2022. Đến nay, anh Khánh không có yêu cầu đề nghị gì về chiếc biển kiểm soát trên nên không cần thiết đưa anh Khánh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét chiếc biển kiểm soát 29H1-995.14, đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần thiết tịch thu và tiêu hủy.

[16]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[17]. Về các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là chiếc xe mô tô Honda Wave; màu xanh; số máy JA70E0038995; số khung

RLHJA3931PY028711 của Nguyễn Văn T và Nguyễn Cao E xảy ra ngày 06/11/2024 tại thôn Q, P, Q, M cũng đã bị TAND thị xã S, tỉnh T Hóa xét xử vào ngày 18/3/2025 nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội không xem xét, xử lý.

- Đối với đối tượng Phạm Quốc T, quá trình điều tra, Bùi Văn H khai thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 06/11/2024 tại số 3 ngõ 208 Q, thị trấn Trâu Quỳ, K, Hà Nội cùng Phạm Quốc T. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng T không có mặt tại địa P để làm rõ hành vi phạm tội nên ngày 07/5/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục xác minh điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[18]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. - Áp dụng Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bùi Văn H **18 (Mười tám)** tháng tù. Bị cáo phải chấp hành bản án số 13/2025/HSST, ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh T Hóa đã áp dụng khoản 1 Điều 173 của BLHS; xử phạt Bùi Văn H **25 (Hai mươi lăm)** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của cả 02 bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **43 (Bốn mươi ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn H;

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: - Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 Biển kiểm soát 29H1-995.14, đã cũ (Theo phiếu xuất kho ngày 19/02/2025 của Chi cục THADS thị xã S, tỉnh T Hóa).

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, vắng mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ lên quan. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã Văn P, huyện Q, tỉnh M;(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh M;;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Trại tạm giam phân trại tạm giam khu vực S, tỉnh T Hóa;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam